

Số: 05/2021/QĐST-DSTC

H, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST- DSTC ngày 22 tháng 01 năm 2021, về việc: KIỆN ĐÒI TÀI SẢN.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang T. Địa chỉ: thôn Tháng 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H. Địa chỉ: số nhà 73b, đường 19/5, tổ 01, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền cả gốc và lãi đến ngày 15/3/2021 là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); Thời gian, **phương thức thanh toán toàn bộ số tiền trên: Trả 01 lần chậm nhất vào ngày 30/4/2021.**

3. Về án phí: Bà Trần Thị H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016** của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoà thuộc đối tượng người cao tuổi, do đó được miễn toàn bộ án phí theo quy định. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002433, ngày 21/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H (*ông Hà Quang T nộp thay*).

Kể từ ngày quá thời hạn thỏa thuận nêu trên mà bên phải thi hành án không thực hiện việc thanh toán và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPH;
- TAND tỉnh HG
- CC THA DSTPH;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ